



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÀNH ĐÔNG
Khoa: Y DƯỢC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN DƯỢC LÝ 2
Trình độ đào tạo: **Đại học**
Ngành: **DƯỢC HỌC**
Mã số: **7720201**

Lần ban hành:
Ngày ban hành:
Số trang:

1. Thông tin chung

1.1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tiếng Việt: DƯỢC LÝ 2 Tiếng Anh: Pharmacology 2
- Mã số học phần: PMA21171
- Thuộc ngành/nhóm ngành: Khoa học Sức khỏe (Khối ngành VI)
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức đại cương/chung ☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Học phần dạy học dự án ☒ Kiến thức ngành ☐ Kiến thức khác
- Thuộc loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn
- Số tín chỉ: 03 (02/01) + Số tiết lý thuyết : 30 tiết + Số tiết thực hành/thảo luận: 30 tiết + Số tiết thực tế ngoài trường: 0 + Số tiết tự học : 90 tiết.
- Điều kiện tham gia học phần: Học phần tiên quyết: DƯỢC LÝ 1 Mã số HP: PMA11171 Học phần học trước: (ghi tên HP nếu có) Mã số HP: (ghi MSHP)

Học phần song hành: (ghi tên HP nếu có) Mã số HP: (ghi MSHP)
- Yêu cầu của học phần (giảng viên ghi cụ thể các yêu cầu) Thời gian người học có mặt trên lớp tối thiểu: 80%. Người học phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo, ... Tham gia đầy đủ các bài thực hành. Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra đánh giá thường xuyên.
- Bộ môn/Khoa phụ trách học phần: Khoa Y Dược

1.2. Các giảng viên phụ trách

- Giảng viên phụ trách chính: TS. Nguyễn Thị Minh Thu
- Các giảng viên cùng giảng dạy: Ths. Lê Thị Duyên

2. Mô tả học phần (vị trí, vai trò của học phần đối với CTĐT, những mục đích và nội dung chính yếu của học phần)

Vị trí: Học phần "Dược lý 2" là một môn học bắt buộc thuộc khối kiến thức ngành Dược học, cung cấp nền tảng quan trọng về dược lý học chuyên sâu, gắn kết kiến thức cơ bản với thực hành nghề nghiệp.

Vai trò đối với chương trình đào tạo: Môn học hỗ trợ sinh viên phát triển khả năng nhận thức, áp dụng kiến thức và kỹ năng chuyên môn trong việc lựa chọn, sử dụng và tư vấn sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả trong chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

Mục đích và nội dung chính yếu:

- Trang bị kiến thức về đặc điểm dược lý của các nhóm thuốc điều trị trên nhiều hệ thống và bệnh lý cụ thể như: tim mạch, viêm loét dạ dày-tá tràng, rối loạn đông máu, thiếu máu, nhiễm trùng, ung thư, rối loạn nội tiết, và xử lý ngộ độc.
- Rèn luyện kỹ năng thực hành và tư vấn sử dụng thuốc an toàn, hợp lý.
- Hình thành ý thức học tập, nâng cao chuyên môn và tuân thủ đạo đức nghề nghiệp trong ngành dược.

3. Mục tiêu học phần (Course Objectives – COs)

Bảng 1. Mục tiêu của học phần

TT	Mô tả mục tiêu học phần	Đáp ứng CDR nào của CTĐT	Trình độ năng lực
CO ₁	Cung cấp kiến thức chuyên sâu về đặc điểm dược lý của các nhóm thuốc: cơ chế tác dụng, chỉ định, tác dụng không mong muốn, tương tác thuốc, và ứng dụng lâm sàng.	PLO ₄	3/6
CO ₂	Phát triển kỹ năng sử dụng, tư vấn và đưa ra các kế hoạch điều trị liên quan đến các nhóm thuốc	PLO ₉	3/5

	đã học, đảm bảo an toàn và hiệu quả.		
CO ₃	Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của dược lý trong chăm sóc sức khỏe; khuyến khích tinh thần học tập, nghiên cứu và tuân thủ pháp luật trong nghề dược.	PLO ₁₁ , PLO ₁₂	4/5

4. Chuẩn đầu ra học phần (Course Learning Outcomes - CLOs)

Bảng 2. Mô tả chuẩn đầu ra học phần DƯỢC LÝ 2 đáp ứng chuẩn đầu ra CTĐT ngành Dược học

PLOs ngành Dược học phân nhiệm cho HP DƯỢC LÝ 2			CLOs HP DƯỢC LÝ 2				
Ký hiệu	Mô tả	Mức NL cần đạt	Ký hiệu	Mô tả	Mức NL cần đạt	Trọng số (%)	Chương HP đảm nhận
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
PLO ₄ [1.2.2]	Áp dụng kiến thức ngành và chuyên ngành vào quy trình thu hái, chế biến, bào chế, kiểm nghiệm, sản xuất, và hướng dẫn sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả.	3/6	CLO ₁ [1.2.2.1]	Vận dụng kiến thức dược lý để phân tích, nghiên cứu, và áp dụng các nhóm thuốc trong điều trị.	3/6		Chương 1-19
			CLO ₂ [1.2.2.2]	Xây dựng kế hoạch điều trị cụ thể, sử dụng thuốc an toàn và hợp lý, phù hợp với từng nhóm bệnh lý.	3/6		Chương 1-19
PLO ₉ [2.2.2]	Thành thạo các kỹ năng thực hành trong thu hái, chế biến, bào chế, kiểm nghiệm, sản xuất, và hướng dẫn sử dụng thuốc, đảm bảo thực hiện quy trình một cách khoa học, an toàn và hiệu quả.	3/5	CLO ₃ [2.2.2.1]	Thực hành thử nghiệm, đánh giá tác dụng của thuốc trên mô hình thực nghiệm và ứng dụng lâm sàng.	3/5		Bài 1-7
			CLO ₄ [2.2.2.2]	Tư vấn và hướng dẫn sử dụng thuốc hiệu quả trong cộng đồng.	3/5		Bài 1-7

PLOs ngành Dược học phân nhiệm cho HP DƯỢC LÝ 2			CLOs HP DƯỢC LÝ 2				
PLO ₁₁ [3.1.1]	Thể hiện phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, tư duy độc lập, lập trường vững vàng và khả năng tự học suốt đời, chủ động phát triển kiến thức, kỹ năng và năng lực chuyên môn nhằm đáp ứng yêu cầu của ngành Dược và sự phát triển xã hội.	4/5	CLO ₅ [3.1.1.1]	Hình thành đạo đức nghề nghiệp và ý thức trách nhiệm với xã hội, tuân thủ pháp luật.	4/5		Chương 1-19 Bài 1-7
PLO ₁₂ [3.2.1]	Thể hiện tinh thần trách nhiệm với xã hội và môi trường, tôn trọng quyền và lợi ích của đồng nghiệp, bệnh nhân; duy trì phong cách làm việc chuyên nghiệp và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong mọi hoạt động chuyên môn.	4/5	CLO ₆ [3.2.1.1]	Tôn trọng, hợp tác và có ý thức trách nhiệm với đồng nghiệp, bệnh nhân và môi trường.	4/5		Chương 1-19 Bài 1-7

Bảng 3. Ma trận đóng góp của các chương cho việc đạt các CLOs HP Dược lý 2 (*)

CLO	Kiến thức ngành		Kỹ năng nghề nghiệp		NL tự chủ	Tự chịu trách nhiệm
	CLO1 [1.2.2.1] – 3/6	CLO2 [1.2.2.2] – 3/6	CLO3 [2.2.2.1] – 3/5	CLO4 [2.2.2.2] – 3/5	CLO5 [3.1.1.1] – 4/5	CLO6 [3.2.1.1] – 4/5
Chương 1	3/6	3/6			4/5	4/5
Chương 2	3/6	3/6			4/5	4/5
Chương 3	3/6	3/6			4/5	4/5
Chương 4	3/6	3/6			4/5	4/5

Chương 5	3/6	3/6			4/5	4/5
Chương 6	3/6	3/6			4/5	4/5
Chương 7	3/6	3/6			4/5	4/5
Chương 8	3/6	3/6			4/5	4/5
Chương 9	3/6	3/6			4/5	4/5
Chương 10	3/6	3/6			4/5	4/5
Chương 11	3/6	3/6			4/5	4/5
Chương 12	3/6	3/6			4/5	4/5
Chương 13	3/6	3/6			4/5	4/5
Chương 14	3/6	3/6			4/5	4/5
Chương 15	3/6	3/6			4/5	4/5
Chương 16	3/6	3/6			4/5	4/5
Chương 17	3/6	3/6			4/5	4/5
Chương 18	3/6	3/6			4/5	4/5
Chương 19	3/6	3/6			4/5	4/5
Bài 1			3/5	3/5	4/5	4/5
Bài 2			3/5	3/5	4/5	4/5
Bài 3			3/5	3/5	4/5	4/5
Bài 4			3/5	3/5	4/5	4/5
Bài 5			3/5	3/5	4/5	4/5
Bài 6			3/5	3/5	4/5	4/5
Bài 7			3/5	3/5	4/5	4/5

5. Đánh giá học phần (Các bài đánh giá, điểm năng lực và trọng số đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CLOs)

Bảng 4. Đánh giá học phần

Bài đánh giá	CLOs được đánh giá	Điểm NL cần đạt	Trọng số (%)	Hình thức đánh giá	Thời điểm đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
A1. Đánh giá quá trình			50		
A1.1. Sự chuyên cần, thái độ học tập			20		
Sự chuyên cần (LT, TH)	CLO5	4/5	5	Điểm danh	Thường xuyên
	CLO6	4/5	5		
Thái độ học tập (LT, TH)	CLO5	4/5	5	Tham gia phát biểu, thảo luận	
	CLO6	4/5	5		
A1.2. Kiểm tra định kỳ			30		
Bài kiểm tra LT: 15%	CLO1	3/6	8	Tự luận/Trắc nghiệm/TL và TN	Cuối chương 19
	CLO2	3/6	7		
Bài kiểm tra TH: 15%	CLO3	3/5	8	Tự luận/Trắc nghiệm/TL và TN	Cuối bài 7
	CLO4	3/5	7		
A2. Đánh giá cuối kì (thi kết thúc học phần)			50		
Bài thi hết học phần	CLO1	3/6	12,5	Tự luận	Theo lịch thi của P.QLĐT
	CLO2	3/6	12,5		
	CLO3	3/5	12,5		
	CLO4	3/5	12,5		

Bảng 5. Ma trận tương thích giữa các bài đánh giá với CDR học phần

CLO Bài ĐG	1.2. Kiến thức ngành		2.2. Kỹ năng nghề nghiệp		3.1. NL tự chủ	3.2. Tự chịu trách nhiệm
	CLO1 [1.2.2.1] – 3/6	CLO2 [1.2.2.2] – 3/6	CLO3 [2.2.2.1] – 3/5	CLO4 [2.2.2.2] – 3/5	CLO5 [3.1.1.1] – 4/5	CLO6 [3.2.1.1] – 4/5
A1.1 (20%)					x	x

A1.2 (30%)	x	x	x	x		
A2 (50%)	x	x	x	x		

6. Nội dung và kế hoạch giảng dạy

Bảng 6. Nội dung và kế hoạch giảng dạy học phần

TT	Tên Chương, mục	Số tiết (LT/TH)	Đáp ứng CLOs	PP giảng dạy	Hoạt động học của NH	Bài đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
LÝ THUYẾT						
1	Chương 1. Thuốc tác dụng trên tim mạch A. Thuốc điều trị suy tim 1. Đại cương 2. Thuốc điều trị suy tim 2.1. Glycosid trợ tim 2.2. Thuốc làm tăng co bóp cơ tim do tăng AMP _v 2.3. Các thuốc điều trị suy tim khác	1	CLO _{1,2,5,6}	Thuyết trình, phát vấn, diễn giảng,	Nghe giảng, ghi chép, đọc tài liệu, xây dựng bài	<i>AI.1</i> <i>AI.2</i> A2
	B. Thuốc điều trị rối loạn nhịp tim 1. Đại cương 2. Các thuốc điều trị loạn nhịp tim	1	CLO _{1,2,5,6}	Thuyết trình, phát vấn, diễn giảng,	Nghe giảng, ghi chép, đọc tài liệu, xây dựng bài	<i>AI.1</i> <i>AI.2</i> A2
	C. Thuốc điều trị cơn đau thắt ngực 1. Đại cương 2. Các thuốc 3. Thuốc điều trị nhồi máu cơ tim	1	CLO _{1,2,5,6}	Thuyết trình, phát vấn, diễn giảng,	Nghe giảng, ghi chép, đọc tài liệu, xây dựng bài	<i>AI.1</i> <i>AI.2</i> A2
	D. Thuốc điều trị tăng huyết áp 1. Đại cương 2. Thuốc điều trị tăng huyết áp 3. Sự phối hợp thuốc	1	CLO _{1,2,5,6}	Thuyết trình, phát vấn, diễn giảng,	Nghe giảng, ghi chép, đọc tài liệu, xây dựng bài	<i>AI.1</i> <i>AI.2</i> A2
2	Chương 2. Thuốc lợi tiểu 1. Đại cương	1	CLO _{1,2,5,6}	Thuyết trình, phát vấn, diễn	Nghe giảng, ghi chép, đọc tài liệu,	<i>AI.1</i> <i>AI.2</i>

TT	Tên Chương, mục	Số tiết (LT/TH)	Đáp ứng CLOs	PP giảng dạy	Hoạt động học của NH	Bài đánh giá
	2. Các thuốc lợi tiểu 3. Phối hợp thuốc			giảng,	xây dựng bài	A2
3	Chương 3. Thuốc hạ lipid máu 1. Đại cương 2. Các thuốc 2.1. Các resin chelat hóa 2.2. Các dẫn xuất statin 2.3. Các dẫn xuất của acid fibric 2.4. Các thuốc khác	1	CLO _{1,2,5,6}	Thuyết trình, phát vấn, diễn giảng,	Nghe giảng, ghi chép, đọc tài liệu, xây dựng bài	<i>A1.1</i> <i>A1.2</i> A2
4	Chương 4. Thuốc điều trị viêm loét dạ dày- tá tràng 1. Đại cương 2. Các thuốc 2.1. Thuốc kháng receptor H ₂ - histamine 2.2. Thuốc ức chế H ⁺ /K ⁺ ATPase 2.3. Thuốc kháng acid (antacid) 2.4. Các thuốc khác	1	CLO _{1,2,5,6}	Thuyết trình, phát vấn, diễn giảng,	Nghe giảng, ghi chép, đọc tài liệu, xây dựng bài	<i>A1.1</i> <i>A1.2</i> A2
5	Chương 5. Thuốc tác dụng trên quá trình đông máu và tiêu fibrin 1. Đại cương 1.1. Cơ chế đông máu 1.2. Phân loại 2. Các thuốc 2.1. Thuốc làm đông máu 2.2. Các thuốc chống đông máu 2.3. Các thuốc làm tiêu fibrin 2.4. Thuốc chống tiêu fibrin	1	CLO _{1,2,5,6}	Thuyết trình, phát vấn, diễn giảng,	Nghe giảng, ghi chép, đọc tài liệu, xây dựng bài	<i>A1.1</i> <i>A1.2</i> A2

TT	Tên Chương, mục	Số tiết (LT/TH)	Đáp ứng CLOs	PP giảng dạy	Hoạt động học của NH	Bài đánh giá
6	Chương 6. Thuốc điều trị thiếu máu 1. Đại cương 1.1. Đại cương 1.2. Nguyên nhân thiếu máu 2. Các thuốc 2.1. Sắt 2.2. Vitamin B12 2.3. Acid folic 2.4. Các thuốc chống thiếu máu khác	1	CLO _{1,2,5,6}	Thuyết trình, phát vấn, diễn giảng,	Nghe giảng, ghi chép, đọc tài liệu, xây dựng bài	<i>AI.1</i> <i>AI.2</i> A2
7	Chương 7. Kháng sinh A. Đại cương về kháng sinh 1. Định nghĩa 2. Phân loại 3. Cơ chế tác dụng của kháng sinh 4. Sự kháng kháng sinh của vi khuẩn 5. Tác dụng không mong muốn của kháng sinh 6. Nguyên tắc sử dụng kháng sinh B. Beta lactam 1. Các Penicilin 2. Các cephalosporin 3. Các kháng sinh beta lactam khác C. Phenicol 1. Cloramphenicol 2. Thiamphenicol D. Tetracyclin 1. Các tetracycline tự nhiên 2. Các tetracycline bán tổng hợp E. Macrolid và lincosamid	7	CLO _{1,2,5,6}	Thuyết trình, phát vấn, diễn giảng,	Nghe giảng, ghi chép, đọc tài liệu, xây dựng bài	<i>AI.1</i> <i>AI.2</i> A2

TT	Tên Chương, mục	Số tiết (LT/TH)	Đáp ứng CLOs	PP giảng dạy	Hoạt động học của NH	Bài đánh giá
	1. Macrolid 2. Lincosamid F. Aminoglycosid và spectinomycin 1. Aminoglycosid 2. Spectinomycin G. Peptid 1. Glycopeptid 2. Polypeptid H. Quinolon 1. Acid nalidixic 2. Fluoroquinolon I. Trimethoprim và sulfamethoxazol Co- trimoxazol					
8	Chương 8. Thuốc điều trị lao 1. Đại cương 1.1. Vài nét về bệnh lao 1.2. Nguyên tắc điều trị lao 1.3. Phân loại thuốc chống lao 1.4. Một số phác đồ điều trị lao theo chương trình chống lao quốc gia 2. Các thuốc điều trị lao	1	CLO _{1,2,5,6}	Thuyết trình, phát vấn, diễn giảng,	Nghe giảng, ghi chép, đọc tài liệu, xây dựng bài	<i>AI.1</i> <i>AI.2</i> A2
9	Chương 9. Thuốc điều trị sốt rét 1.Đại cương 2. Các thuốc điều trị sốt rét 3. Liều dung một số thuốc điều trị sốt rét	1	CLO _{1,2,5,6}	Thuyết trình, phát vấn, diễn giảng,	Nghe giảng, ghi chép, đọc tài liệu, xây dựng bài	<i>AI.1</i> <i>AI.2</i> A2

TT	Tên Chương, mục	Số tiết (LT/TH)	Đáp ứng CLOs	PP giảng dạy	Hoạt động học của NH	Bài đánh giá
10	Chương 10. Thuốc diệt amip và Trichomonas vaginalis 1.Đại cương 2. Các thuốc điều trị 2.3. Thuốc diệt amip trong lòng ruột	1	CLO _{1,2,5,6}	Thuyết trình, phát vấn, diễn giảng,	Nghe giảng, ghi chép, đọc tài liệu, xây dựng bài	AI.1 AI.2 A2
11	Chương 11. Thuốc điều trị giun sán 1. Đại cương 2. Thuốc điều trị giun 3. Thuốc điều trị sán	1	CLO _{1,2,5,6}	Thuyết trình, phát vấn, diễn giảng,	Nghe giảng, ghi chép, đọc tài liệu, xây dựng bài	AI.1 AI.2 A2
12	Chương 12. Thuốc chống nấm 1.Đại cương 2. Nhóm polyen 3. Nhóm griseofulvin 4. Nhóm Flucytosin 5. Nhóm azol 6. Các thuốc khác	1	CLO _{1,2,5,6}	Thuyết trình, phát vấn, diễn giảng,	Nghe giảng, ghi chép, đọc tài liệu, xây dựng bài	AI.1 AI.2 A2
13	Chương 13. Thuốc kháng virus 1.Đại cương 2. Thuốc kháng herpes 3. Thuốc kháng virus hô hấp 4. Thuốc kháng HIV	1	CLO _{1,2,5,6}	Thuyết trình, phát vấn, diễn giảng,	Nghe giảng, ghi chép, đọc tài liệu, xây dựng bài	AI.1 AI.2 A2
14	Chương 14. Thuốc điều trị ung thư 1.Đại cương 2. Thuốc kháng chuyển hóa 3. Nhóm alkyl hóa 4. Thuốc chống phân bào 5. Kháng sinh trị ung thư 6. Hormon và kháng hormone	1	CLO _{1,2,5,6}	Thuyết trình, phát vấn, diễn giảng,	Nghe giảng, ghi chép, đọc tài liệu, xây dựng bài	AI.1 AI.2 A2

TT	Tên Chương, mục	Số tiết (LT/TH)	Đáp ứng CLOs	PP giảng dạy	Hoạt động học của NH	Bài đánh giá
	7. Thuốc ảnh hưởng tới hệ miễn dịch 8. Các thuốc khác					
15	Chương 15. Thuốc giảm đau- hạ sốt- chống viêm và thuốc điều trị bệnh gút 1. Đại cương 2. Các thuốc giảm đau- hạ sốt- chống viêm 3. Thuốc giảm đau không phụ thuộc nhóm opiate 4. Thuốc điều trị bệnh gút	2	CLO _{1,2,5,6}	Thuyết trình, phát vấn, diễn giảng,	Nghe giảng, ghi chép, đọc tài liệu, xây dựng bài	AI.1 AI.2 A2
16	Chương 16. Hormon và thuốc điều chỉnh rối loạn nội tiết 1.Đại cương 2. Hormon tuyến yên 3. Hormon vỏ thượng thận 4. Hormon tuyến tụy và thuốc hạ đường huyết	2	CLO _{1,2,5,6}	Thuyết trình, phát vấn, diễn giảng,	Nghe giảng, ghi chép, đọc tài liệu, xây dựng bài	AI.1 AI.2 A2
17	Chương 17. Vitamin 1. Đại cương 2. Các vitamin tan trong dầu 3. Các vitamin tan trong nước	1	CLO _{1,2,5,6}	Thuyết trình, phát vấn, diễn giảng,	Nghe giảng, ghi chép, đọc tài liệu, xây dựng bài	AI.1 AI.2 A2
18	Chương 18. Histamin và thuốc kháng histamine 1. Histamin 2. Thuốc kháng histamine H1	1	CLO _{1,2,5,6}	Thuyết trình, phát vấn, diễn giảng,	Nghe giảng, ghi chép, đọc tài liệu, xây dựng bài	AI.1 AI.2 A2
19	Chương 19. Ngộ độc cấp và điều trị ngộ độc cấp 1. Một số tác nhân gây độc 2. Điều trị ngộ độc cấp 2.1. Hỗ trợ chức năng sống	1	CLO _{1,2,5,6}	Thuyết trình, phát vấn, diễn giảng,	Nghe giảng, ghi chép, đọc tài liệu, xây dựng bài	AI.1 AI.2 A2

TT	Tên Chương, mục	Số tiết (LT/TH)	Đáp ứng CLOs	PP giảng dạy	Hoạt động học của NH	Bài đánh giá
	2.2. Làm giảm hấp thu và đẩy nhanh thải trừ các chất độc 2.3. Các chất giải độc					
Tổng		30				
THỰC HÀNH						
1	Bài 1. Tác dụng gây mê của thiopental 1. Nguyên tắc thí nghiệm 2. Động vật, hóa chất, thiết bị 3. Tiến hành thí nghiệm 4. Thông số đánh giá 5. Nhận thức thuốc	4	CLO _{3,4,5,6}	Thuyết trình, trực quan, làm mẫu, kèm cặp	Nghe giảng, ghi bài, phát biểu, quan sát, thực nghiệm, viết báo cáo, vệ sinh pTH	<i>AI.1</i> <i>AI.2</i> A2
2	Bài 2. Đánh giá tác dụng gây tê của thuốc 1. Đánh giá tác dụng gây tê tiềm ẩn của thuốc 1.1. Nguyên tắc thí nghiệm 1.2. Động vật, hóa chất, thiết bị 1.3. Tiến hành thí nghiệm 1.4. Thông số đánh giá 1.5. Xử lý số liệu 2. Nhận thức thuốc	4	CLO _{3,4,5,6}	Thuyết trình, trực quan, làm mẫu, kèm cặp	Nghe giảng, ghi bài, phát biểu, quan sát, thực nghiệm, viết báo cáo, vệ sinh pTH	<i>AI.1</i> <i>AI.2</i> A2
3	Bài 3. Đánh giá tác dụng chống co giật của thuốc 1. Đánh giá tác dụng chống co giật của thuốc trên mô hình gây co giật bằng strychnine 1.1. Động vật, hóa chất, thiết bị 1.2. Tiến hành thí nghiệm 1.3. Thông số đánh giá 1.4. Xử lý số liệu	4	CLO _{3,4,5,6}	Thuyết trình, trực quan, làm mẫu, kèm cặp	Nghe giảng, ghi bài, phát biểu, quan sát, thực nghiệm, viết báo cáo, vệ sinh pTH	<i>AI.1</i> <i>AI.2</i> A2

TT	Tên Chương, mục	Số tiết (LT/TH)	Đáp ứng CLOs	PP giảng dạy	Hoạt động học của NH	Bài đánh giá
	2. Nhận thức thuốc					
4	Bài 4. Đánh giá tác dụng giảm ho, long đờm của thuốc 1. Đánh giá tác dụng giảm ho của thuốc 1.1. Nguyên tắc thí nghiệm 1.2. Động vật, hóa chất, thiết bị 1.3. Tiến hành thí nghiệm 1.4. Thông số đánh giá 1.5. Xử lý số liệu 2. Đánh giá tác dụng long đờm của thuốc 3. Nhận thức thuốc	4	CLO _{3,4,5,6}	Thuyết trình, trực quan, làm mẫu, kèm cặp	Nghe giảng, ghi bài, phát biểu, quan sát, thực nghiệm, viết báo cáo, vệ sinh pTH	<i>AI.1</i> <i>AI.2</i> A2
5	Bài 5. Đánh giá tác dụng giảm đau của thuốc 1. Đánh giá tác dụng giảm đau của thuốc bằng phương pháp mâm nóng 1.1. Nguyên tắc thí nghiệm 1.2. Động vật, hóa chất, thiết bị 1.3. Tiến hành thí nghiệm 1.4. Thông số đánh giá 1.5. Xử lý số liệu 2. Nhận thức thuốc	4	CLO _{3,4,5,6}	Thuyết trình, trực quan, làm mẫu, kèm cặp	Nghe giảng, ghi bài, phát biểu, quan sát, thực nghiệm, viết báo cáo, vệ sinh pTH	<i>AI.1</i> <i>AI.2</i> A2
6	Bài 6. Đánh giá tác dụng chống viêm cấp của thuốc 1. Nguyên tắc thí nghiệm 2. Động vật, hóa chất, thiết bị 3. Tiến hành thí nghiệm 4. Thông số đánh giá 5. Xử lý số liệu 6. Nhận thức thuốc	5	CLO _{3,4,5,6}	Thuyết trình, trực quan, làm mẫu, kèm cặp	Nghe giảng, ghi bài, phát biểu, quan sát, thực nghiệm, viết báo cáo, vệ sinh pTH	<i>AI.1</i> <i>AI.2</i> A2

TT	Tên Chương, mục	Số tiết (LT/TH)	Đáp ứng CLOs	PP giảng dạy	Hoạt động học của NH	Bài đánh giá
7	Bài 7. Đánh giá tác dụng trên tim ếch tại chỗ của thuốc 1. Nguyên tắc thí nghiệm 2. Động vật, hóa chất, thiết bị 3. Tiến hành thí nghiệm 4. Thông số đánh giá 5. Xử lý số liệu 6. Nhận thức thuốc	5	CLO _{3,4,5,6}	Thuyết trình, trực quan, làm mẫu, kèm cặp	Nghe giảng, ghi bài, phát biểu, quan sát, thực nghiệm, viết báo cáo, vệ sinh pTH	<i>AI.1</i> <i>AI.2</i> A2
Tổng		30				

7. Học liệu

Bảng 7. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
	Sách, giáo trình			
1	Mai Tất Tổ và TS Vũ Trâm	2022	Dược lý 2	NXB Y học, Hà Nội

Bảng 8. Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Dược lý học lâm sàng	https://tuetinh.edu.vn/wp-content/uploads/2019/06/DUOC-LY-HOC-LAM-SANG.pdf	24.2.2023

8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

Bảng 9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy học phần

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung bài học/chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	

1	Giảng đường nhà C	- Máy tính, máy chiếu, phần mềm đào tạo trực tuyến (LMS) phần mềm họp trực tuyến Zoom, Microsoft Team.... - Mạng internet, wifi	01	Chương 1-19 Bài 1-7
---	-------------------	--	----	------------------------

9. Các rubrics đánh giá kết quả học tập

- **Rubric đánh giá chuyên cần và thái độ học tập** : Lấy 1 đầu điểm = (CCL.thuyết + CCT.hành)/2

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Chuyên cần	Không đi học <30%	Đi học không chuyên cần (<50%)	Đi học khá chuyên cần (<70%).	Đi học chuyên cần (<90%).	Đi học đầy đủ, rất chuyên cần (100%).	50%
Đóng góp tại lớp	Không tham gia hoạt động gì tại lớp	Hiếm khi tham gia phát biểu, đóng góp cho bài học tại lớp. Đóng góp không hiệu quả.	Thỉnh thoảng tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến tại lớp. Phát biểu ít khi có hiệu quả.	Thường xuyên phát biểu và trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp cho bài học là hiệu quả.	Tham gia tích cực các hoạt động tại lớp: phát biểu, trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp rất hiệu quả.	50%

- **Rubric đánh giá kiểm tra định kỳ bằng hình thức** : Tự luận/Trắc nghiệm ? Tự luận và Trắc nghiệm

+ Đánh giá kiểm tra viết định kỳ (*Writt en Exam*): Theo thang điểm 10 dựa trên đáp án được thiết kế sẵn:

Lấy 2 đầu điểm = 1 điểm KTĐK Lý thuyết (15%) và 1 điểm KTĐ.kỳ Thực hành (15%).

10. Thi kết thúc học phần

- **Cấu trúc đề thi kết thúc học phần:**

+ Số câu hỏi trong 1 đề: **04 câu** (2,5 điểm x 4); Mỗi câu đánh giá 1 CLO: 1 CLO₁, 1 CLO₂, 1 CLO₃, 1 CLO₄

+ Thời gian làm bài: 60 phút - Sinh viên được phép sử dụng tài liệu (*Đề mở*).

- **Ma trận ngân hàng câu hỏi thi kết thúc học phần**

CLOs Bài đánh giá A2 (Thi kết thúc HP)		Các CLOs được đánh giá			
		1	2	3	4
		[1.2.2.1] - 3/6	[1.2.2.2] - 3/6	[2.2.2.1] - 3/5	[2.2.2.2] - 3/5
		Kiến thức ngành		Kỹ năng nghề nghiệp	
Lý thuyết					
Chương 1	Số câu: 2	1	1		
Chương 2	Số câu: 2	1	1		
Chương 3	Số câu: 1	1	1		
Chương 4	Số câu: 1	1	1		
Chương 5	Số câu: 2	1	1		
Chương 6	Số câu: 2	1	1		
Chương 7	Số câu: 2	1	1		
Chương 8	Số câu: 2	1	1		
Chương 9	Số câu: 2	1	1		
Chương 10	Số câu: 2	1	1		
Chương 11	Số câu: 2	1	1		
Chương 12	Số câu: 2	1	1		
Chương 13	Số câu: 2	1	1		
Chương 14	Số câu: 2	1	1		
Chương 15	Số câu: 2	1	1		
Chương 16	Số câu: 2	1	1		
Chương 17	Số câu: 2	1	1		
Chương 18	Số câu: 2	1	1		
Chương 19	Số câu: 2	1	1		
Thực hành					
Bài 1	Số câu: 2			1	1

Bài 2	Số câu: 2			1	1
Bài 3	Số câu: 2			1	1
Bài 4	Số câu: 2			1	1
Bài 5	Số câu: 2			1	1
Bài 6	Số câu: 2			1	1
Bài 7	Số câu: 2			1	1
Cộng	52	19/52	19/52	7/52	7/52

- Các phương án tổ hợp câu hỏi thi để làm ĐỀ THI kết thúc học phần bằng hình thức tự luận:

+ Phương án tổ hợp câu hỏi trong 1 đề thi: có 4 câu (1 CLO1, 1 CLO2, 1 CLO3, 1 CLO4) không cùng trong 1 chương

+ Đề thi kết thúc học phần có 4 đề (Các câu hỏi không lặp lại)

Câu hỏi thi	Chương	Số lượng câu	Điểm	CLOs đánh giá - Mức NL	Số lượng câu hỏi trong ngân hàng câu hỏi thi
Câu 1	Chương 1-19	1	2,5	CLO1- 3/6	19
Câu 2	Chương 1-19	1	2,5	CLO2 - 3/6	19
Câu 3	Bài 1-7	1	2,5	CLO3 - 3/5	7
Câu 4	Bài 1-7	1	2,5	CLO4 - 3/5	7
Cộng		4	10		52

Trưởng khoa

Giảng viên

(Đã ký)

(Đã ký)

GS.TSKH Phùng Đức Cam

TS. Nguyễn Thị Minh Thu